TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 192/2026/DS-ST
Ngày: 05/02/2026
Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà -** Thẩm phán.
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiệp** và Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 675/2025/TLST-DS ngày 22/10/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2025/QĐXXST-DS ngày 25/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐDS-ST ngày 16/01/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V). Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường S1, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị Hồng G, ông Nguyễn H H1, bà Trịnh Minh T theo Giấy ủy quyền số 330691.25 ngày 20/10/2025. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 T1, phường K, thành phố Hà Nội.

(Bà Gấm có mặt tại phiên toà)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1991. HKTT: Số 57 M, phường H2, Hà Nội.

(Ông H vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2025 của Ngân hàng TMCP Q, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn –bà G, bà T trình bày như sau:***

Ngân hàng TMCP Q (V) cho ông Nguyễn H vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 8595899.23 ngày 14/08/2023, Hợp đồng thế chấp số 5845300.23 ngày 14/8/2023, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8595899(1).23 ngày 14/08/2023, cụ thể: Số tiền vay là 680.000.000 đồng; Thời hạn vay là 96 tháng từ **15/08/2023 đến 14/08/2031**; Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 10%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Trả nợ gốc vào ngày 25

hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 25/09/2023, mỗi kỳ trả 7,083,334 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng; Mục đích vay là thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, V đã tiến hành giải ngân số tiền vay 680.000.000 đồng vào tài khoản của bên bán xe ô tô là Công ty CP Dịch vụ vận tải ô tô số T1.

Tính từ ngày 26/8/2024, khoản nợ của ông H bị tính lãi quá hạn. V đã phát hành văn bản "Cảnh báo chấm dứt trước hạn hợp đồng tín dụng ngày 04/10/2024", "Thông báo yêu cầu trả nợ ngày 13/11/2024" "Thông báo thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn ngày 20/11/2024" đối với khách hàng;

Khoản vay của khách hàng H là khoản vay tín dụng, không có thoả thuận về phí nên V không tính phí.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: CX-5, biển kiểm soát: 30K- 470.02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 385851 do Phòng CSGT công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/08/2023 theo Hợp đồng thế chấp số 5845300.23 ngày 14/8/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của ông Nguyễn H bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 26/8/2024. Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, V đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông Nguyễn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn H không thực hiện.

Kể từ khi giải ngân khoản vay cho đến ngày 27/10/2025, tổng số tiền ông Nguyễn H đã thanh toán cho ngân hàng là: 139.418.201 đồng, trong đó nợ gốc: 78.016.674 đồng, nợ lãi trong hạn 61.250.531 đồng, nợ lãi quá hạn là 150.996 đồng.

Tài sản bảo đảm do ông Nguyễn H sử dụng, quản lý, ngân hàng chỉ cầm giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và có phát hành văn bản Giấy đi đường theo quy định nội bộ của V thời hạn 01 năm từ 2023 đến 2024. Do khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên V không tiếp tục cung cấp Giấy đi đường cho khách hàng và có yêu cầu khách hàng bàn giao xe để tiến hành thủ tục thu hồi nợ theo thoả thuận.

Việc yêu cầu khách hàng bàn giao tài sản bảo đảm được thực hiện bằng văn bản Thông báo v/v xử lý tài sản bảo đảm số 279362.24 ngày 09/12/2024; Quyết định v/v thu hồi toàn bộ khoản vay và xử lý tài sản bảo đảm số 279394.24 ngày 09/12/2024;

Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn H phải trả ngay cho V toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 08/12/2025 là: 771.652.156 đồng, trong đó nợ gốc: 601.983.326 đồng, nợ lãi trong hạn 35.760.088 đồng, nợ lãi quá hạn là 133.908.742 đồng.

- Buộc ông Nguyễn H tiếp tục trả cho V các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 09/12/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn H không trả được toàn bộ trả nợ cho V, đề nghị Toà án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm khoản vay cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: CX-5, biển kiểm soát: 30K-

470.02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 385851 do Phòng CSGT công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/08/2023 cho ông Nguyễn H.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn – ông Nguyễn H không đến Toà, không giao nộp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ, không đưa tài sản bảo đảm tín dụng đến phiên làm việc xem xét thẩm định tại chỗ.

***Tại phiên tòa**: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Số liệu nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ khoản vay tín dụng tạm tính đến phiên toà sơ thẩm là 794.345.926 đồng trong đó:

Nợ gốc: 601.983.326 đồng

Nợ lãi trong hạn: 35.760.088 đồng

Nợ lãi quá hạn: 156.602.512 đồng

Trong quá trình giao dịch, khách hàng H đã trả được 139.418.201 đồng, trong đó nợ gốc 78.076.674 đồng, nợ lãi trong hạn 61.250.531 đồng, nợ lãi quá hạn 150.996 đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án**:

[1.1]. Tranh chấp giao dịch dân sự tín dụng giữa pháp nhân và khách hàng Nguyễn H mục đích vay vốn của bị đơn nhằm phục vụ nhu cầu cuộc sống, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về dân sự.

[1.2]. Bị đơn cư trú tại số 57 phố Mã Mây, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 35 khoản 1 điểm a; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Toà án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng thẩm quyền.

[2]. **Về thủ tục tố tụng**:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không giao nộp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ, không đưa tài sản bảo đảm tín dụng đến phiên làm việc xem xét thẩm định tại chỗ, HĐXX thấy rằng đây là sự lựa chọn tự nguyện của bị đơn tự từ bỏ quyền theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Ngày 16/01/2026, bị đơn vắng mặt không có lý do, Ngày 05/02/2026, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. **Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**:

[3.1]. **Xét Hợp đồng tín dụng số 8595899.23 ngày 14/08/2023,** Phụ lục 1 ngày 14/8/2023, Văn bản "Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng" do V phát hành đã ký kết giữa V và ông Nguyễn H có hình thức bằng văn bản, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng và đảm bảo về chủ thể ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do vậy hợp đồng tín dụng đã không vi phạm các điều kiện có hiệu lực theo quy định của Bộ Luật dân sự 2015.

[3.2.1]. Ngày 17/3/2022, Ngân hàng tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền 290.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản đến tài khoản "Công ty CP Dịch vụ vận tải ô tô số T1" theo thoả thuận tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2023 để thanh toán số tiền mua xe ô tô cũng là tài sản bảo đảm cho khoản vay.

[3.2.2]. Tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/8/2023, hai bên thoả thuận lãi suất cho vay, lộ trình thanh toán, tất toán khoản vay, thời hạn vay 96 tháng từ 15/08/2023 đến 14/08/2031.

[3.2.3]. Theo các tài liệu do nguyên đơn giao nộp, Bảng kê tính toán số liệu nợ của bị đơn tính đến phiên toà sơ thẩm của nguyên đơn thấy rằng nguyên đơn đã tính toán đúng quy định về số liệu của khoản nợ của bị đơn. Xác định, ngày 26/8/2024, khoản vay chuyển sang quá hạn, tính đến phiên toà sơ thẩm bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 794.345.926 đồng.

[3.3]. **Xét Hợp đồng thế chấp số 5845300.23 ngày 14/8/2023** ký kết giữa ông Nguyễn H và V có nội dung tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX-5, biển kiểm soát: 30K- 470.02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 385851 do Phòng CSGT công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/08/2023, đứng tên chủ xe Nguyễn H. Hợp đồng thế chấp có hình thức bằng văn bản, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng và đảm bảo về chủ thể ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội.. Do vậy hợp đồng thế chấp đã không vi phạm các điều kiện có hiệu lực theo quy định của Bộ Luật dân sự 2015.

[3.3.1]. Tại Điều 1 "Nghĩa vụ được bảo đảm" của Hợp đồng thế chấp ông Nguyễn H và V đã thoả thuận "tài sản thế chấp có nghĩa vụ bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên bảo đảm phát sinh …."

[3.3.2]. Ông Nguyễn H đã không thực hiện đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, không thực hiện nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm cho V nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị được tuyên quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ có căn cứ theo Điều 317, Điều 320, Điều 323 của Bộ Luật dân sự 2015.

[4]. **Về án phí**: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- khoản 3 Điều 40, Điều 117, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 429, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn – ông Nguyễn H đối với Hợp đồng tín dụng số 8595899.23 ngày 14/08/2023, Phụ lục 1 kèm theo hợp đồng, Văn bản "Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng" do V phát hành, Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5845300.23 ngày 14/8/2023, **cụ thể như sau:**

1. Buộc ông Nguyễn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/02/2026 với tổng số tiền **794.345.926 đồng (Bẩy trăm chín mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng),** trong đó:

Nợ gốc: 601.983.326 đồng

Nợ lãi trong hạn: 35.760.088 đồng

Nợ lãi quá hạn: 156.602.512 đồng

1.2. Buộc ông Nguyễn H có nghĩa vụ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (05/02/2026) **tiếp tục trả lãi bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP Q cho đến ngày ông Nguyễn H thanh toán được toàn bộ khoản vay** theo Hợp đồng tín dụng số 8595899.23 ngày 14/08/2023, Phụ lục 1 kèm theo hợp đồng, Văn bản "Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng" do V phát hành**;**

1.3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm khoản vay cụ thể là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX-5, biển kiểm soát: 30K- 470.02, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 385851 do Phòng CSGT công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/08/2023, đứng tên chủ xe Nguyễn H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông H với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

II. Án phí:

2.1. Ngân hàng TMCP Q được trả lại **14.680.000 đồng** (**Mười bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng**) tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội. Biên lai tạm ứng án phí số 0012742 ngày 21/10/2025.

2.2. Ông Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **35.773.837 đồng (Ba mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).**

III. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt ông Nguyễn H.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

IV. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1-Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS KV1-Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ